

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTML 1 K10 Mã lớp học 27,094 Lý thuyết

Môn học: KMMH47 HT máy lạnh DD và TM

Giáo viên: Trương Việt Hà

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi 30/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180790	Ngô Công Tuấn Anh	22/12/2000	7			
2	CD180504	Nguyễn Tuấn Anh	25/11/2000	8			
3	CD180945	Trần Tuấn Anh	11/10/2000	6			
4	CD180942	Phạm Việt Bảo	18/01/2000	7			
5	CD180595	Bùi Văn Công	16/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD180529	Nguyễn Ngọc Thành Công	12/08/2000	8			
7	CD171871	Chu Tiến Đạt	12/05/1999				
8	CD180277	Đào Văn Đạt	25/04/2000	6			
9	CD180020	Nguyễn Tiến Đạt	14/01/1999	6			
10	CD180836	Nguyễn Anh Đức	05/08/2000	7			
11	CD180360	Nguyễn Văn Dũng	31/05/2000	6			
12	CD180047	Vũ Đức Duy	04/05/1999	7			
13	CD180525	Vũ Mạnh Giang	01/11/2000	4			
14	CD180932	Dương Quang Hải	21/10/2000	8			
15	CD180292	Lã Duy Hải	01/05/2000	7			
16	CD180302	Bùi Huy Hoàng	27/10/2000	7			
17	CD180591	Nguyễn Duy Hoàng	19/11/2000	4			
18	CD183173	Trần Văn Hoàng	16/02/1997	8			
19	CD180832	Nguyễn Văn Huân	04/11/2000	6			
20	CD182085	Dương Văn Hùng	26/01/2000	7			
21	CD181504	Nguyễn Quang Hùng	20/10/2000	6			
22	CD180197	Nguyễn Trọng Khải	25/09/2000				
23	CD180121	Đặng Trung Kiên	09/05/1995	9			
24	CD180317	Nguyễn Văn Kính	05/05/2000	9			
25	CD180510	Cao Văn Long	26/03/2000	8			
26	CD180364	Vũ Bá Mạnh	13/07/1999	4			
27	CD180545	Diêm Đăng Minh	27/01/2000	9			
28	CD180225	Cao Giang Nam	10/08/2000	4			
29	CD181439	Lê Hoàng Nam	15/09/2000	8			
30	CD180311	Nguyễn Hoàng Nam	12/03/2000	4			
31	CD180459	Mai Tuấn Phi	09/12/2000	6			
32	CD180096	Bùi Quốc Phong	20/05/1997	4			
33	CD180352	Đỗ Anh Quân	28/09/2000	7			
34	CD180355	Nguyễn Đình Quân	08/02/2000	6			
35	CD180295	Nguyễn Hữu Quang	12/09/1999	8			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180081	Bê Xuân Quỳnh	21/08/1997	8		Quỳnh	
37	CD180304	Nguyễn Đăng Tài	24/01/2000	8		Tài	
38	CD180827	Nguyễn Ngọc Thành	06/05/2000	4		Thành	
39	CD180123	Phạm Xuân Thịnh	26/12/1999				CTL
40	CD180104	Đàm Thuận Tien	08/12/1991	10		Tien	
41	CD180829	Nguyễn Viết Toàn	13/09/2000	7		Toàn	
42	CD180446	Hà Danh Trung	01/05/2000	9		Trung	
43	CD181490	Phan Đăng Tuấn	20/11/2000	7		Tuấn	
44	CD180180	Lê Văn Việt	22/12/1999				CTL
45	CD180228	Nguyễn Đức Việt	08/08/2000	6		Việt	
46	CD180907	Vũ Quang Vương	06/01/2000	9		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi:.....41

Số sinh viên đạt:.....32

Tổng số tờ giấy thi:.....41

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Việt Hà

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Anh

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Văn Anh

Nguyễn Thành Quý